

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 35



307
CÔ
CÔ
ITY
úc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 16 là: 760.175.420.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2022: 760.175.420.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Lâm	Thành viên
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông: Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Bà: Phù Vĩnh Quế	Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
Bà: Lê Thị Phú	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	
Ông: Lê Danh Thủ	Thành viên	
Bà: Võ Thị Tường Vi	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 29/4/2022
Bà: Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 29/4/2022

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2023

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN



960
TY
IÊN
U
HỒ

Số: 279/BCKT/TC/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần City Auto

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2023, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên

A blue signature is written over a horizontal line.

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2023-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.733.807.215.727	1.196.236.693.916
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	74.549.476.681	55.474.603.075
1. Tiền	111		74.549.476.681	48.474.603.075
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.000.000.000
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		1.142.805.951.570	806.737.742.258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	563.615.245.448	227.221.874.252
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	134.147.325.327	162.846.914.790
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	448.474.717.744	416.497.749.943
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.04	(3.570.151.900)	-
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	138.814.951	171.203.273
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.07	476.408.772.126	325.137.984.316
1. Hàng tồn kho	141		481.352.056.681	325.555.469.223
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.943.284.555)	(417.484.907)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		40.043.015.350	8.886.364.267
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	20.354.446.311	4.707.982.050
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.16	19.688.569.039	4.151.289.927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	27.092.290
B. Tài sản dài hạn	200		792.889.089.550	565.854.901.525
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		369.545.043.083	282.607.051.396
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	15.152.719.998	24.882.807.840
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	354.392.323.085	257.724.243.556
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		173.361.304.734	159.454.459.452
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	85.780.830.852	74.795.519.469
- Nguyên giá	222		146.142.973.350	124.364.413.687
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.362.142.498)	(49.568.894.218)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	87.580.473.882	84.658.939.983
- Nguyên giá	228		89.140.681.441	85.634.531.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.560.207.559)	(975.591.458)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		24.571.180.392	197.927.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	24.571.180.392	197.927.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		115.935.923.639	48.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	85.498.000.000	48.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.13	30.437.923.639	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		109.475.637.702	75.595.463.677
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	3.963.285.103	3.755.405.829
2. Lợi thế thương mại	269	V.09	105.512.352.599	71.840.057.848
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.526.696.305.277	1.762.091.595.441

11729-C
 NG TY
 TNHH
 VỤ TƯ VẤN
 NH KẾ TOÁN
 KIỂM TOÁN
 HIA NAM
 T.P HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

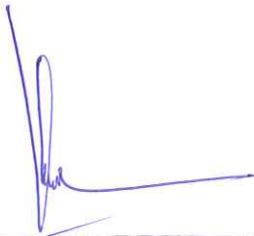
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		1.602.051.072.557	950.263.323.561
I. Nợ ngắn hạn	310		1.473.296.015.671	883.308.981.061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	128.283.454.707	138.331.526.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	42.410.927.781	76.649.998.868
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	26.798.004.863	18.321.760.878
4. Phải trả người lao động	314		24.853.476.029	10.071.708.861
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	7.051.217.410	4.125.141.327
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	58.586.938.058	31.532.447.558
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	1.182.778.188.045	601.002.100.658
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.533.808.778	3.274.296.577
II. Nợ dài hạn	330		128.755.056.886	66.954.342.500
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	128.755.056.886	66.954.342.500
D. Vốn chủ sở hữu	400		924.645.232.720	811.828.271.880
I. Vốn chủ sở hữu	410		924.645.232.720	811.828.271.880
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	760.175.420.000	723.977.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		760.175.420.000	723.977.760.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	4.367.682.760	4.367.682.760
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21	1.215.200.961	1.215.200.961
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	128.077.046.468	52.559.940.586
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.362.280.586	3.444.212.783
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		111.714.765.882	49.115.727.803
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22	30.809.882.531	29.707.687.573
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.526.696.305.277	1.762.091.595.441

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất




Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 27 tháng 12 năm 2023



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng




Nguyễn Hoàng Minh Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		6.367.583.606.125	4.561.827.016.960
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		61.047.702.790	53.139.267.637
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	5.753.421.443.220	4.217.098.722.256
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		553.114.460.115	291.589.027.067
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	42.453.961.168	42.581.264.747
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	62.168.652.296	50.461.866.535
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		62.168.652.296	50.461.866.535
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	265.887.483.966	154.230.365.310
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	135.846.266.277	82.451.965.194
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		131.666.018.744	47.026.094.775
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	18.451.511.056	18.870.566.153
12.	Chi phí khác	32	VI.08	2.076.815.293	3.842.662.675
13.	Lợi nhuận khác	40		16.374.695.763	15.027.903.478
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		148.040.714.507	62.053.998.253
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	30.510.851.623	10.220.648.734
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		117.529.862.884	51.833.349.519
18.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		111.714.765.882	49.115.727.803
19.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		5.815.097.002	2.717.621.716
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.513	741
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.513	741

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Đứ

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	148.040.714.507	62.053.998.253
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	16.592.352.217	26.439.213.490
Các khoản dự phòng	03	8.095.951.548	417.484.907
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(44.002.646.144)	(43.744.073.384)
Chi phí lãi vay	06	62.168.652.296	50.461.866.535
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	190.895.024.424	95.628.489.801
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(440.325.987.951)	(121.731.461.742)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(155.796.587.458)	(26.209.707.140)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(13.515.289.999)	(46.493.419.298)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(49.526.638.286)	2.959.028.556
Tiền lãi vay đã trả	14	(61.174.012.272)	(50.401.415.981)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.096.477.999)	(3.920.261.409)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(740.487.799)	(213.142.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(543.280.457.340)	(150.381.889.373)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(61.797.475.977)	(23.751.998.290)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các tài sản dài hạn khác	22	8.753.191.818	11.055.238.094
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(67.935.923.639)	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	30.600.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.813.927.643	12.063.263.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(80.566.280.155)	(5.633.496.412)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	227.600.320.000
Tiền thu từ đi vay	33	4.655.458.501.988	3.538.031.336.619
Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.011.881.700.215)	(3.593.628.990.223)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(655.190.672)	(95.654.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	642.921.611.101	171.907.012.396
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	19.074.873.606	15.891.626.611
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	55.474.603.075	39.582.976.464
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	74.549.476.681	55.474.603.075

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 27 tháng 05 năm 2023

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 06 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	77,50%	77,50%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	0,00%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	85,50%	99,00%

7. Số lượng nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 358 người (Tại ngày 31/12/2021: 312 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

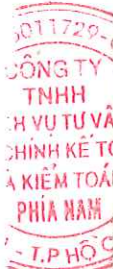
Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự kiến. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

Loại tài sản

- Nhà cửa vật kiến trúc
- Máy móc, thiết bị

Thời gian khấu hao

- 25 năm
- 05 - 06 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 05 - 06 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

15. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp. Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

18. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



17
18
19
20

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

		Số cuối năm	Số đầu năm			
1. Tiền và các khoản tương đương tiền						
Tiền mặt		11.499.202.374	7.112.958.237			
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		308.000.846	651.216.529			
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		10.103.077.296	2.145.604.394			
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)		29.116.187	324.970.332			
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)		1.058.967.545	994.126.482			
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận		40.500	2.997.040.500			
Tiền gửi ngân hàng		62.890.274.307	41.361.644.838			
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		20.541.461.991	11.248.290.639			
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		16.559.231.832	12.251.757.153			
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)		2.845.175.169	1.418.397.045			
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)		22.936.981.334	16.438.892.826			
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận		7.423.981	4.307.175			
Tiền đang chuyển		160.000.000	-			
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)		160.000.000	-			
Các khoản tương đương tiền		-	7.000.000.000			
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		-	7.000.000.000			
Cộng		74.549.476.681	55.474.603.075			
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn						
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)		328.543.680.285	178.018.882.675			
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		189.927.224.565	49.202.991.577			
- Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Sài Gòn		45.144.340.598	-			
Cộng		563.615.245.448	227.221.874.252			
3. Trả trước cho người bán						
a) Ngắn hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		8.000.646.028	99.138.394.478			
- Công Ty TNHH Minh Long		95.967.863.588	54.750.387.436			
- Công ty Cổ phần Easy Car		8.452.982.514	-			
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác		21.725.833.197	8.958.132.876			
Cộng		134.147.325.327	162.846.914.790			
b) Dài hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		15.152.719.998	24.882.807.840			
Cộng		15.152.719.998	24.882.807.840			
4. Nợ xấu						
		Số cuối năm	Số đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị có thể	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể	Dự phòng
- Đối tượng nợ	(ngàn đồng)	thu hồi	(ngàn đồng)	(ngàn đồng)	thu hồi	(ngàn đồng)
- Công Ty TNHH New City Rental	3.570.152	-	3.570.152	-	-	-
Cộng	3.570.152	-	3.570.152	-	-	-

201729
CÔNG TY
TNHH
H VU TU V
CHÍNH KẾ T
A KIỂM TO
PHÍA NAM
- T.P.HỒ

hồ
TY
AM
U
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Phải thu khác		Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn			
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính		34.200.246.961	38.390.614.179
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long		36.603.015.888	55.547.945.230
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		195.720.320.298	71.297.665.097
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân		34.253.727.820	73.587.424.602
- Phải thu bán cổ phần cho Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Hà Nội		-	30.600.000.000
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long		29.737.259.660	21.890.772.471
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car		13.781.000.000	8.700.000.000
- Các khoản tạm ứng		2.334.572.982	25.200.996.219
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng		65.160.000.000	70.000.000.000
- Ký quỹ ngắn hạn khác		6.346.152.007	2.956.558.925
- Các khoản phải thu khác		30.338.422.128	18.325.773.220
Cộng		448.474.717.744	416.497.749.943
b) Dài hạn			
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		274.732.000.000	191.732.000.000
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long		72.000.000.000	60.146.440.000
- Ký quỹ dài hạn khác		7.660.323.085	5.845.803.558
Cộng		354.392.323.085	257.724.243.556
6. Tài sản thiếu chờ xử lý		Số cuối năm	
	Giá trị	Số lượng	Số đầu năm
			Giá trị
			Số lượng
- Hàng tồn kho	138.814.951	-	171.203.273
Cộng	138.814.951	-	171.203.273
7. Hàng tồn kho		Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc
			Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	53.270.411	-	194.010.011
- Chi phí sản xuất dở dang	9.311.020.405	-	5.446.919.993
- Hàng hóa (7.1)	471.987.765.865	(4.943.284.555)	319.914.539.219
Cộng	481.352.056.681	(4.943.284.555)	325.555.469.223
(7.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:		Số cuối năm	Số đầu năm
Xe các loại		394.060.473.574	264.959.840.831
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		136.892.470.717	33.107.798.496
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		29.606.945.455	20.856.136.363
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		35.312.367.343	12.694.913.630
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh		192.248.690.059	198.300.992.342
Phụ tùng, phụ kiện		77.927.292.291	54.954.698.388
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		46.355.526.484	19.920.778.821
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		18.988.571.543	23.922.630.493
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		7.829.131.118	7.610.778.484
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh		4.754.063.146	3.500.510.590
Cộng		471.987.765.865	319.914.539.219

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Chi phí trả trước			Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ			2.090.721.754	1.128.325.995
- Vật tư sơn chờ kết chuyển			647.255.252	455.273.184
- Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển			14.137.500.000	-
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển			3.478.969.305	3.124.382.871
Cộng			20.354.446.311	4.707.982.050
b) Dài hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ			2.799.008.762	2.360.744.603
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển			1.164.276.341	1.394.661.226
Cộng			3.963.285.103	3.755.405.829
9. Lợi thế thương mại			Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất			141.527.923.950	97.164.208.355
Lợi thế thương mại đã phân bổ			(36.015.571.351)	(25.324.150.507)
Cộng			105.512.352.599	71.840.057.848
10. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	51.037.131.960	6.125.033.684	-	57.162.165.644
Máy móc, thiết bị	36.154.370.684	2.747.117.182	158.030.000	38.743.457.866
Phương tiện vận tải	35.493.316.062	24.600.624.719	11.981.482.922	48.112.457.859
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.679.594.981	445.297.000	-	2.124.891.981
Cộng	124.364.413.687	33.918.072.585	12.139.512.922	146.142.973.350
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.330.242.147	4.401.642.934	-	20.731.885.081
Máy móc, thiết bị	21.197.497.395	4.822.124.337	109.743.050	25.909.878.682
Phương tiện vận tải	10.961.141.457	6.643.587.926	5.104.744.786	12.499.984.597
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.080.013.219	140.380.919	-	1.220.394.138
Cộng	49.568.894.218	16.007.736.116	5.214.487.836	60.362.142.498
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	34.706.889.813			36.430.280.563
Máy móc, thiết bị	14.956.873.289			12.833.579.184
Phương tiện vận tải	24.532.174.605			35.612.473.262
Thiết bị, dụng cụ quản lý	599.581.762			904.497.843
Cộng	74.795.519.469			85.780.830.852

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20.589.032.790 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

11. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	1.612.056.818	3.506.150.000	-	5.118.206.818
Cộng	85.634.531.441	3.506.150.000	-	89.140.681.441
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	975.591.458	584.616.101	-	1.560.207.559
Cộng	975.591.458	584.616.101	-	1.560.207.559
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	636.465.360			3.557.999.259
Cộng	84.658.939.983			87.580.473.882

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 774.340.000 đồng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	661.500.000	68.500.000
- Quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng showroom tại Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	20.589.644.337	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Ô tô Nha Trang	3.320.036.055	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	-	129.427.000
Cộng	24.571.180.392	197.927.000

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng
a) - Công ty khác	85.498.000	85.498.000	-	48.000.000	48.000.000	-
b) - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.437.924	30.437.924	-	-	-	-
Cộng	115.935.924	115.935.924	-	48.000.000	48.000.000	-

a) Đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 31/12/2022
- Công ty CP New City Rent A Car	(13.1) 16,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Easy Car	(13.2) 14,22%	45.498.000.000	45.498.000.000
Cộng			85.498.000.000

(13.1) Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng, sở hữu 16% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(13.2) - Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua 3.749.800 cổ phần của Công ty CP Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 37.498.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 16/5/2022 với vốn điều lệ 320 tỷ đồng, sở hữu 11,72% vốn điều lệ.

- Công ty CP ô tô Phú Mỹ đầu tư mua 800.000 cổ phần của Công ty CP Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 8.000.000.000 đồng, sở hữu 2,5% vốn điều lệ.

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đức Hòa	30.437.923.639	-
Cộng	30.437.923.639	-

Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 157/22/HĐUT ngày 10/10/2022 và phụ lục giữa Công ty CP City Auto và Ông Lê Đức Hòa, tổng số tiền được ủy thác: 31.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết, lãi suất ủy thác cố định 5%/năm và được thanh toán vào ngày kết thúc thời hạn ủy thác.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	27.530.238.625	27.530.238.625	17.619.318.396	17.619.318.396
- Cty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	23.352.201.066	23.352.201.066	-	-
- Công ty CP Trident Auto	5.400.000.000	5.400.000.000	9.010.000.000	9.010.000.000
- Công ty TNHH Minh Long	26.407.301.753	26.407.301.753	8.096.327.201	8.096.327.201
- Công ty CP TĐ Tân Thành Đô (Bên liên quan)	14.379.338.017	14.379.338.017	16.167.142.296	16.167.142.296
- Công ty TNHH Trend Motor VN	2.055.616.505	2.055.616.505	26.032.233.931	26.032.233.931
- Cty Truck&Bus Trường Chinh	9.367.211.113	9.367.211.113	29.504.000.000	29.504.000.000
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	3.863.020.522	3.863.020.522	15.388.399.094	15.388.399.094
- Các đối tượng khác	15.928.527.106	15.928.527.106	16.514.105.416	16.514.105.416
Cộng	128.283.454.707	128.283.454.707	138.331.526.334	138.331.526.334

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	42.410.927.781	76.649.998.868
Cộng	42.410.927.781	76.649.998.868

16. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước

a) Phải nộp	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	189.418.729	9.215.957.010
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.826.291.210	8.791.917.585
- Thuế thu nhập cá nhân	782.294.924	313.886.283
Cộng	26.798.004.863	18.321.760.878
b) Phải thu		
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	19.688.569.039	4.151.289.927
- Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	-	27.092.290
Cộng	19.688.569.039	4.178.382.217

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam		717.479.505	725.119.500
- Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu		1.266.151.325	271.511.301
- Chi phí phải trả khác		5.067.586.580	3.128.510.526
Cộng		7.051.217.410	4.125.141.327

18. Các khoản phải trả khác ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn		3.322.382.303	2.838.055.445
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto		525.963.313	482.837.300
- Chi hệ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng		5.382.470.054	3.760.050.054
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)		-	1.907.655.887
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát		264.000.000	503.600.000
- Phải trả tiền mượn Công ty CP Easy Car		5.000.000.000	5.000.000.000
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần		2.198.489.856	3.160.000.000
- Phải trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Tập đoàn		220.916.363	288.153.925
- Các khoản phải trả khác		41.672.716.169	13.592.094.947
Cộng		58.586.938.058	31.532.447.558

19. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Vay ngắn hạn	601.002.100.658	4.572.216.399.788	3.995.961.025.437	1.182.778.188.045
- NH Ngoại thương (19.1)	137.451.270.300	1.367.946.900.993	1.278.489.795.832	226.908.375.461
- NH Bảo Việt (19.2)	48.254.633.163	890.739.661.500	826.677.083.663	112.317.211.000
- NH Quân đội (19.3)	6.965.381.600	152.162.166.800	104.091.086.250	55.036.462.150
- NH Công Thương (19.4)	16.358.218.750	117.341.204.319	106.337.896.906	27.361.526.163
- NH An Bình	18.599.876.819	-	18.599.876.819	-
- NH Xuất nhập khẩu (19.5)	11.959.170.350	152.263.019.850	157.974.342.300	6.247.847.900
- NH VN Thịnh Vượng (19.6)	15.387.183.800	52.951.417.500	56.990.184.900	11.348.416.400
- NH Đầu tư và Phát triển (19.7)	307.495.539.976	724.829.075.418	790.218.161.693	242.106.453.701
- NH Quốc tế (19.8)	24.916.350.900	189.441.213.600	176.478.525.720	37.879.038.780
- NH Phương Đông (19.9)	-	40.946.486.313	23.730.197.532	17.216.288.781
- NH Indovina (19.10)	-	660.449.261.164	325.713.397.525	334.735.863.639
- NH HSBC (19.11)	-	210.458.052.331	122.414.236.297	88.043.816.034
- NH Phát Triển TPHCM (19.12)	-	8.120.000.000	900.000.000	7.220.000.000
- NH Chính sách xã hội	2.778.300.000	4.567.940.000	7.346.240.000	-
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>10.836.175.000</i>			<i>16.356.888.036</i>
b. Vay dài hạn	66.954.342.500	33.242.102.200	15.920.674.778	78.755.056.886
- NH Ngoại thương (19.1)	77.560.480.000	5.874.000.000	14.189.580.000	69.244.900.000
- NH Quân đội (19.3)	230.037.500	-	197.175.000	32.862.500
- NH Bảo Việt (19.2)	-	9.000.000.000	450.000.000	8.550.000.000
- NH VN Thịnh Vượng (19.6)	-	1.368.102.200	233.919.778	1.134.182.422
- NH Phát Triển TPHCM (19.12)	-	17.000.000.000	850.000.000	16.150.000.000
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>(10.836.175.000)</i>			<i>(16.356.888.036)</i>
c. Trái phiếu	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
- Trái phiếu phát hành (19.13)	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Cộng	667.956.443.158	4.655.458.501.988	4.011.881.700.215	1.311.533.244.931



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

19. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Cho đến ngày 31/12/2022, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(19.1) Vay ngắn và dài hạn từ **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam** theo các hợp đồng như sau:

(19.1.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay tại Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng tín dụng số 0648/KHDN/22/HMCV ngày 30/12/2022 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 104.889.880.000 đồng.

(19.1.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Bình Phước vay tại Chi nhánh Bình Phước theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07K21/KHBB ngày 14/12/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07A21/KHBB ngày 14/12/2021. Tổng hạn mức tín dụng là 260 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và khách hàng. Thế chấp/ cầm cố theo hợp đồng số 025CC21/KHBB ngày 20/5/2021 và 279CC20 ngày 17/2/2021. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 32.690.470.400 đồng.

(19.1.3) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2022/HDTD-NTF ngày 07/10/2022 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2022/HMCV-NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 2022/HMBL-NTF ngày 07/10/2022 với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay không quá 03 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2021/ONT/HHLC ngày 23/7/2021 và hợp đồng đảm bảo số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 41.000.200.561 đồng.

(19.1.4) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng sau:

- Số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay là 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kW theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

- Các Hợp đồng cho vay trung hạn với thời hạn vay: 36 tháng; mục đích vay: tài trợ mua xe demo nhãn hiệu Ford. Tài sản đảm bảo là các xe ô tô được hình thành từ nguồn vốn vay chi tiết theo các Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo. Số dư nợ vay dài hạn đến ngày 31/12/2022 là 6.454.500.000 đồng.

(19.1.5) Khoản vay dài hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SE1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 500.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền.
- + 290.650 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- + 1.446.405 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Đồng Thị Thanh Thắm.
- + 2.756.911 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- + Các hợp đồng tiền gửi.
- + Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mới 100%.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 35.680.000.000 đồng.

(19.1.6) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0147/KHDN/22/HMCV ngày 04/5/2022 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (18.1.5). Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 33.327.824.500 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.1.7) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0337/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020, hạn mức vay: 36.177.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.453.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quang Khải.
- + 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 27.110.400.000 đồng.

(19.1.8) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0048/KHDN/22/HMCV ngày 26/01/2022 với hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (18.1.7). Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 15.000.000.000 đồng.

(19.2) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:

(19.2.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0362-2022-HDĐTĐ1-BVB003 ngày 26/12/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 12.410.459.000 đồng.

(19.2.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0048-2022-HĐTĐ1-BVB003 ngày 04/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 99.906.752.000 đồng.

(19.2.3) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HD9ĐTĐ1-BVB003 ngày 19/4/2022 với số tiền vay là 9 tỷ đồng; thời hạn cho vay 120 tháng. Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 8.550.000.000 đồng.

(19.3) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

(19.3.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6278.22.117.2897485.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 27.165.735.950 đồng.

(19.3.2) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6321.22.117.5943003.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/01/2023, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước (công ty con của Công ty CP Auto Trường Chinh) vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 27.870.726.200 đồng.

(19.3.3) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 3235.21.117.2897485.TD ngày 18/01/2021 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Số tiền vay là 394.350.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-832.79. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 32.862.500 đồng.

(19.4) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số DUYNT8-001/2022-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 31/12/2021. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo các hợp đồng sau:

(19.5.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV210076461/2000 ngày 28/10/2021 và Biên bản sửa đổi, bổ sung số 01/2022 ngày 10/10/2022, hạn mức vay: 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 05/4/2023; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Hyundai các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 2.030.490.000 đồng.

(19.5.2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1805-LAV-220011303 ngày 14/02/2022 với hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 06 tháng. Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hàng hóa xe ô tô Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và các biện pháp bảo đảm khác theo hợp đồng hợp tác số 01/2021/EIB-HTV/HĐHT-ĐL ngày 21/06/2021 giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và Ngân hàng. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 4.217.357.900 đồng.

(19.6) Vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng sau:

(19.6.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 475/2021/HDHM ngày 13/10/2021 và phụ lục số 02/PLHĐ ngày 03/01/2023 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 13/01/2023; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa - xe ô tô du lịch, xe ô tô tải, xe chuyên dùng hiệu Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay hoặc sẵn trong kho. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 11.348.416.400 đồng.

(19.6.2) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay số 130422-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 14/4/2022 và 090622-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 09/6/2022. Số tiền vay là 1.368.102.200 đồng. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 1.134.182.422 đồng.

(19.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

(19.7.1) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4528578/HĐTD ngày 01/12/2021 với tổng hạn mức vay là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô Ford mới 100% hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 95.940.368.318 đồng.

(19.7.2) Hợp đồng tín dụng số 90/2022/11402179/HĐTD ngày 12/7/2022 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 131.927.241.000 đồng.

(19.7.3) Hợp đồng tín dụng số 01/2022/8943817/HĐTD ngày 08/10/2022. Hạn mức tín dụng 300 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 120 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 14.238.844.383 đồng.

(19.8) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo Hợp đồng tín dụng số 8808110.22 ngày 08/6/2022. Hạn mức cho vay ngắn hạn là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng tồn kho xe ô tô Hyundai mới 100% mua từ Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 37.879.038.780 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.9) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TMCP Phương Đông** - chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng số 0086/2022/HĐTD-OCB-DN ngày 07/4/2022, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 38.802.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 0083/2022/BĐ, số 0084/2022/BĐ, số 0085/2022/BĐ ngày 23/5/2022. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 17.216.288.781 đồng.

(19.10) Vay ngắn hạn từ **Ngân hàng TNHH Indovina** theo các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng:

(19.10.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 07/0322/CLri/6285628 ngày 13/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18 thuộc tờ bản đồ số 38, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 360.223.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 07/0322/HĐTC-01 ngày 13/4/2022 và Phụ lục số 07/0322/HĐTC-01/PL-0622 ngày 20/6/2022.. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 100.000.000.000 đồng.

(19.10.2) Hợp đồng tín dụng số 20/0622/CL/6322018 ngày 27/6/2022. Hạn mức tín dụng 80 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 64.797.600.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 12.500.000 cổ phiếu BSG (Công ty CP Xe khách SG) thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 74.250 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 500.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Khổng Phương Thanh;
- + 51.766 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Quang Khải;
- + 53.880 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thành;
- + 66.793 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Phạm Anh Hưng;
- + 32.994 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Lâm;
- + 120.960 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Long;
- + 68.820 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Quang Trí;
- + 70.336 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Tâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Ford mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/0622/HĐTC-HTK-01.

a.3. Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tại Lô F3, đường D1, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 19/0622/HĐTC-QTS.

(19.10.3) Hợp đồng tín dụng số 17/0622/CL/6370659 ngày 15/6/2022 và sửa đổi bổ sung số 17/0622/CL/PL01-0622 ngày 23/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 120 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 90.855.873.181 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 1.927.400 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 4.500.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thành;
- + 1.399.200 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Đức Toàn;
- + 837.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh;
- + 943.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn;
- + 2.121.007 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ái Hạnh;
- + 288.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 154.044 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng;
- + 120.600 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc Dân;
- + 397.547 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.10.4) Hợp đồng tín dụng số 21/0622/CL/6370672 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 60 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 39.088.963.458 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 9.000.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Phạm Anh Hưng theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu.
- + Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/0622/HĐTC-HTK.

(19.10.5) Hợp đồng tín dụng số 19/0622/CL/6370691 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 40 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Ô tô Nha Trang vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 39.993.427.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại lô B1, đường C2, khu Công nghiệp Cát Lái II, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM trị giá 45.115.000.000 đồng.
- + Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại lô F3, đường D1, Khu công nghiệp Cát Lái II, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM trị giá 17.263.000.000 đồng.

(19.11) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo các Hợp đồng sau:

(19.11.1) Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 165993 ngày 13/9/2022 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 78.043.816.034 đồng.

(19.11.2) Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 166021 ngày 21/9/2022 với tổng hạn mức vay là 60 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 10.000.000.000 đồng.

(19.12) Vay từ Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh do Công ty CP Auto Bình Phước vay theo các hợp đồng:

(19.12.1) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 23375/22MN/HĐTD ngày 11/07/2022. Thời hạn vay chi tiết theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là bất động sản tọa lạc tại tờ bản đồ số 30, 38 phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf Biển Cửa Lò và Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và CTXD trên đất tại tổ 3, KP. Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Bình Phước. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 7.220.000.000 đồng.

(19.12.2) Khoản vay dài hạn theo hợp đồng tín dụng số 23376/22MN/HĐTD ngày 07/07/2022. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn xây dựng showroom tại thị xã Đồng Xoài. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định ở khoản vay ngắn hạn. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 16.150.000.000 đồng.

(19.13) Trái phiếu thường không chiết khấu: Công ty CP City Auto đã phát hành 500 trái phiếu thường với mã trái phiếu CTFH2224001, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu với tổng mệnh giá là 50 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, ngày đáo hạn: 03/5/2024, lãi suất trái phiếu cố định 11%/năm, mục đích phát hành để tái cơ cấu nợ, chi tiết theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 03/11/2022. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là 4.573.193 cổ phiếu mã CTF của Công ty CP City Auto chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 66/HĐ-CTF/2022 ngày 21/10/2022 giữa Ông Nguyễn Văn Thành (đại diện các bên thế chấp) và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty CP City Auto.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2022	Năm 2021
Số dư đầu năm	3.274.296.577	3.338.713.588
Tăng do trích quỹ	-	148.725.149
Giảm do chi quỹ	(740.487.799)	(213.142.160)
Số dư cuối năm	<u>2.533.808.778</u>	<u>3.274.296.577</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2021	Tăng	Giảm	31/12/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	268.578.080.000	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	44.543.995.817	49.115.727.803	41.099.783.034	52.559.940.586
Cộng	505.526.559.538	317.693.807.803	41.099.783.034	782.120.584.307

	01/01/2022	Tăng	Giảm	31/12/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	36.197.660.000	-	760.175.420.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	52.559.940.586	111.714.765.882	36.197.660.000	128.077.046.468
Cộng	782.120.584.307	147.912.425.882	36.197.660.000	893.835.350.189

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	52.559.940.586	44.543.995.817
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	111.714.765.882	49.115.727.803
- Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	(36.197.660.000)	(40.977.760.000)
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	(148.725.149)
- Điều chỉnh từ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	26.702.115
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	128.077.046.468	52.559.940.586

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15 ngày 08/8/2022 là 760.175.420.000 đồng tương đương 76.017.542 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	27.402.000.000	26.402.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	9.031.286.139	3.485.964.654
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(2.605.529.808)	(286.175.169)
+ Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	-
+ Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	-	(26.702.115)
+ Trích lập các quỹ	118.410.605	132.600.203
Cộng	30.809.882.531	29.707.687.573

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

22. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022	Năm 2021
- Doanh thu bán hàng hoá	5.934.278.260.793	4.333.900.817.603
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	433.305.345.332	227.926.199.357
Cộng	6.367.583.606.125	4.561.827.016.960
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	61.047.702.790	53.139.267.637
Cộng doanh thu thuần	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	5.805.593.699.474	4.195.157.326.066
Doanh thu bán phụ tùng	67.636.858.529	85.604.223.900
Doanh thu cung cấp dịch vụ	400.005.047.598	214.965.672.866
Doanh thu khác	33.300.297.734	12.960.526.491
Cộng	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022	Năm 2021
- Giá vốn xe đã bán	5.461.510.409.892	4.023.656.939.367
- Giá vốn hàng hóa đã bán	50.653.655.525	76.258.048.653
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	226.283.775.525	116.766.249.329
- Giá vốn khác	10.447.802.630	417.484.907
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.525.799.648	-
Cộng	5.753.421.443.220	4.217.098.722.256
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2022	Năm 2021
- Lãi tiền gửi ngân hàng	92.007.848	44.441.792
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	279.481.756	331.613.034
- Lãi từ khoản ký quỹ	42.082.471.564	32.341.145.728
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	-	5.100.000.000
- Lãi từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư	-	4.764.064.193
Cộng	42.453.961.168	42.581.264.747
4. Chi phí tài chính	Năm 2022	Năm 2021
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	62.168.652.296	50.461.866.535
Cộng	62.168.652.296	50.461.866.535

11729-C
CÔNG TY
TNHH
VỤ TƯ VẤN
KINH KẾ TOÁN
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
T.P. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2022	Năm 2021
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	127.969.287.062	75.365.379.941
- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.865.490.537	9.147.956.273
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.618.445.874	33.747.149.928
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	40.820.407.562	17.404.250.797
- Chi phí bằng tiền khác	25.613.852.931	18.565.628.371
Cộng	265.887.483.966	154.230.365.310
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	52.610.675.193	31.706.210.698
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	4.672.883.823	3.273.460.615
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.693.422.512	5.839.791.217
- Lợi thế thương mại phân bổ	10.691.420.844	9.716.420.836
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	3.570.151.900	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.909.518.658	23.660.766.764
- Chi phí bằng tiền khác	12.698.193.347	8.255.315.064
Cộng	135.846.266.277	82.451.965.194
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.828.166.732	1.494.421.671
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp	10.060.627.246	7.708.639.825
- Xử lý công nợ lâu năm	16.918.841	5.328.314.610
- Thu nhập khác	6.545.798.237	4.339.190.047
Cộng	18.451.511.056	18.870.566.153
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	945.971.905	2.984.304.238
- Chi phí khác	1.130.843.388	858.358.437
Cộng	2.076.815.293	3.842.662.675
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	12.046.217.946	1.102.359.556
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	7.715.211.628	2.693.712.807
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	3.768.718.253	1.709.081.640
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	3.495.969.658	3.625.180.088
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Bình Phước	3.484.734.138	1.090.314.643
Cộng	30.510.851.623	10.220.648.734

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2022	Năm 2021
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	117.529.862.884	51.833.349.519
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	5.815.097.002	2.717.621.716
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	111.714.765.882	49.115.727.803
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	111.714.765.882	49.115.727.803
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	73.835.765	66.319.613
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.513	741
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	111.714.765.882	49.115.727.803
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	73.835.765	66.319.613
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.513	741
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2022	Năm 2021
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	5.742.973.640.590	4.193.334.251.128
- Chi phí nhân công	180.579.962.255	132.480.444.302
- Chi phí khấu hao	16.592.352.217	16.722.792.654
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.527.964.532	57.090.028.042
- Chi phí khác	108.481.273.869	54.153.536.634
Cộng	6.155.155.193.463	4.453.781.052.760

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP New City Rent A Car	Đầu tư dài hạn khác
Công ty Cổ phần Easy Car	Đầu tư dài hạn khác
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối liên kết</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
		Bán hàng hóa	448.159.960.756
		Mua hàng hóa	174.385.519.921
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Hỗ trợ chi phí tài chính	23.579.529.028
		Nhận cung cấp dịch vụ	44.136.355.504

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Ông Trần Ngọc Dân	Thù lao Hội đồng quản trị	180.000.000
Ông Trần Lâm	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Bà Võ Thị Tường Vi	Thù lao Ban Kiểm soát	24.200.000
Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thù lao Ban Kiểm soát	9.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	1.157.494.000
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	324.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải thu khách hàng	189.927.224.565	49.202.991.577
	Phải thu khác	195.720.320.298	71.297.665.097
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Ký quỹ dài hạn	274.732.000.000	191.732.000.000
	Phải trả người bán	(14.379.338.017)	(16.167.142.296)
	Ứng trước cho người bán	23.153.366.026	124.021.202.318
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	-	(10.739.623)
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc	-	(1.907.655.887)

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán.

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp, so sánh đến số cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a. Báo cáo bộ phận năm 2022

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	5.805.593.699.474	400.005.047.598	100.937.156.263	6.306.535.903.335
2. Giá vốn hàng bán	5.461.510.409.892	236.731.578.155	50.653.655.525	5.748.895.643.572
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	344.083.289.582	163.273.469.443	50.283.500.738	557.640.259.763
4. Tài sản bộ phận				
5. Tài sản không phân bổ				2.526.696.305.277
Tổng tài sản				2.526.696.305.277
6. Nợ phải trả bộ phận				
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.602.051.072.557
Tổng nợ phải trả				1.602.051.072.557

b. Báo cáo bộ phận năm 2021

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	4.195.157.326.066	214.965.672.866	98.564.750.391	4.508.687.749.323
2. Giá vốn hàng bán	4.023.656.939.367	117.183.734.236	76.258.048.653	4.217.098.722.256
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	171.500.386.699	97.781.938.630	22.306.701.738	291.589.027.067
4. Tài sản bộ phận				
5. Tài sản không phân bổ				1.762.091.595.441
Tổng tài sản				1.762.091.595.441
6. Nợ phải trả bộ phận				
7. Nợ phải trả không phân bổ				950.263.323.561
Tổng nợ phải trả				950.263.323.561

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc